

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà **Đặng Lê Phương A** và **công ty cổ phần T**

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “Tranh chấp về hợp đồng dân sự” đề ngày 10 tháng 10 năm 2023 của bà **Đặng Lê Phương A**

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 4 năm 2024 (do Hòa giải viên chuyển đến Tòa án ngày 17/4/2024) về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Bà **Đặng Lê Phương A**, sinh năm 1967; nơi cư trú : **Số A N, phường N, quận A, thành phố Hồ Chí Minh**; số điện thoại: 0908230592;

+ **Công ty cổ phần T**;

Địa chỉ : **Tầng D, ô số 6,7 lô LK1, khu đô thị H, tổ F, khu E, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh**; số điện thoại: 0372123699;

Người đại diện theo pháp luật : Ông **Nguyễn Mạnh H** – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền : Bà **Nguyễn Thu H1** – Chức vụ ; Kế toán trưởng **Công ty cổ phần T**, (giấy ủy quyền số 27/GUQ, ngày 22/12/2023 của chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc **Công ty cổ phần T**).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1 Về nghĩa vụ trả nợ: **Công ty cổ phần T** có nghĩa vụ trả nợ cho bà **Đặng Lê Phương A** số tiền còn nợ tính đến hết ngày 01/04/2024 **Công ty cổ phần T** còn nợ bà **Đặng Lê Phương A** là: 12.500.000.000 đồng, trong đó tiền góp vốn (nợ gốc): 8.800.000.000 đồng, tiền lợi nhuận phát sinh từ vốn góp: 3.700.000.000 đồng theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh và biên bản cam kết như sau :

Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 147/HĐHTKD-TPG ngày 21/8/2020, số tiền gốc khi ký hợp đồng là 1.000.000.000 VNĐ (Việt Nam đồng);

Hợp đồng mua bán cổ phần ưu đãi cổ tức: Hợp đồng mua bán cổ phần số 610/HĐMB/TPG ngày 06/07/2022, số tiền gốc khi ký hợp đồng là 3.000.000.000 VNĐ; Hợp đồng mua bán cổ phần số 636A/HĐMB/TPG ngày 03/08/2022, số tiền gốc khi ký hợp đồng là 300.000.000 VNĐ ; Hợp đồng mua bán cổ phần số 639/HĐMB/TPG ngày 18/08/2022, số tiền gốc khi ký hợp đồng là 2.000.000.000 VNĐ (Việt Nam đồng);

- Biên bản cam kết số 831/BBCK/2022 ngày 02/06/2022 Công ty cổ phần T cam kết thanh toán cho bà Đặng Lê Phương A khoản tiền có giá trị 3%/ tháng trên tổng giá trị ghi trong giấy chứng nhận quyền sở hữu cổ tức số 831/CN/2022 ngày 02/06/2022 chứng nhận 20.000 cổ phần trị giá 200.000.000 VNĐ (Việt Nam đồng), bà Phương A đã nhận từ ông Đàm Văn H2 theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 831/CNCP/TPG ngày 02/06/2022;

- Biên bản cam kết số 845/BBCK/2022 ngày 03/08/2022 Công ty cổ phần T cam kết thanh toán cho bà Đặng Lê Phương A khoản tiền có giá trị 3%/ tháng trên tổng giá trị ghi trong giấy chứng nhận quyền sở hữu cổ tức số 845/CN/2022 ngày 03/08/2022 chứng nhận 70.000 cổ phần trị giá 700.000.000 VNĐ, bà Phương A đã nhận từ bà Phạm Minh N theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 845/CNCP/TPG ngày 03/08/2022 ;

- Biên bản cam kết số 846/BBCK/2022 ngày 03/08/2022 Công ty cổ phần T cam kết thanh toán cho bà Đặng Lê Phương A khoản tiền có giá trị 3%/ tháng trên tổng giá trị ghi trong giấy chứng nhận quyền sở hữu cổ tức số 846/CN/2022 ngày 03/08/2022 chứng nhận 30.000 cổ phần trị giá 300.000.000 VNĐ, bà Phương A đã nhận từ bà Phạm Minh N theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 846/CNCP/TPG ngày 03/08/2022 ;

- Biên bản cam kết số 847/BBCK/2022 ngày 03/08/2022 Công ty cổ phần T cam kết thanh toán cho bà Đặng Lê Phương A khoản tiền có giá trị 3%/ tháng trên tổng giá trị ghi trong giấy chứng nhận quyền sở hữu cổ tức số 847/CN/2022 ngày 03/08/2022 chứng nhận 100.000 cổ phần trị giá 1.000.000.000 VNĐ, bà Phương A đã nhận từ bà Phạm Minh N theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 847/CNCP/TPG ngày 03/08/2022;

- Biên bản cam kết số 848/BBCK/2022 ngày 03/08/2022 Công ty cổ phần T cam kết thanh toán cho bà Đặng Lê Phương A khoản tiền có giá trị 3%/ tháng trên tổng giá trị ghi trong giấy chứng nhận quyền sở hữu cổ tức số 848/CN/2022 ngày 03/08/2022 chứng nhận 30.000 cổ phần trị giá 300.000.000 VNĐ, bà Phương A đã nhận từ bà Phạm Minh N theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 848/CNCP/TPG ngày 03/08/2022;

1.2 Về phương án trả nợ:

- Kể từ ngày 30/7/2024 đến ngày 30/12/2025, Công ty cổ phần T trả toàn bộ số tiền góp vốn (tiền gốc), tiền lợi nhuận cho bà Đặng Lê Phương A là

12.500.000.000 đồng, trong đó : tiền góp vốn (tiền gốc) là 8.800.000.000 đồng, tiền lợi nhuận là 3.700.000.000 đồng, kỳ trả nợ cụ thể như sau:

Kỳ trả nợ	Ngày	Số tiền góp vốn (tiền gốc) phải trả (đồng)	Số tiền lợi nhuận phải trả (đồng)
1	30/7/2024	1.400.000.000	500.000.000
2	30/9/2024	1.200.000.000	200.000.000
3	31/10/2024	1.200.000.000	300.000.000
4	31/3/2025	2.000.000.000	700.000.000
5	30/6/2025	1.500.000.000	500.000.000
6	30/9/2025	500.000.000	500.000.000
7	30/12/2025	1.000.000.000	1.000.000.000

Tổng cộng : 12.500.000.000 đồng.

- Trong trường hợp Công ty cổ phần T vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào, thì bà Đặng Lê Phương A có quyền yêu cầu thi hành án thu hồi toàn bộ khoản nợ đối với Công ty cổ phần T. Đồng thời, Công ty cổ phần T phải có nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, do vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự..

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- CCTHADS thành phố Hạ Long;
- VKSND, TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Thúy